

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 427/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
 Vị trí lấy mẫu : Xưởng nước lọc tinh khiết Sowa
 Loại mẫu : Nước uống tinh khiết đóng bình - Mã số 61/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 427/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	-	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.50	-	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 428/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bó Cá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 62/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 428/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 -12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

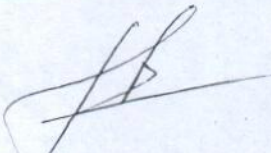
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.04	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	7.73	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.93	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.61	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

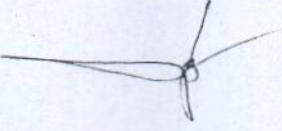
Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc


Nguyễn Hoàng Lân


Đỗ Quang Phương


Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.06/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Nhà máy nước Bó Cá – XNCN TP Số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 431/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Nà Cống
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 65/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 431/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 -12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.73	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.63	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.07/TN



- 01 **Yêu cầu** : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 **Địa chỉ** : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 **Loại mẫu** : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Nà Cống – XNCN TP Số 1
- 04 **Số lượng mẫu** : 01
- 05 **Biên bản giao mẫu** : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 429/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Hiền – Tổ 1 – P.Quyết Thắng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 63/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 429/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 -12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.30	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.89	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.32/TN



- 01 Tên Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP Số 1 (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Hiền – tổ 1 – phường Quyết Thắng – TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 430/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Hồ Thành Trung – B.Mé Ban – P.Chiềng Cơi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 64/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 430/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 -12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.20	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	4.20	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.99	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.33/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP Số 1 (vòi nước sinh hoạt nhà Hồ Thành Trung – bản Mé Ban – phường Chiềng Cơi – TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 388/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Viện 6
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 388/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.06.26.08/TN



- 01 Tên đơn vị khách : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Viện 6 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 389/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2

Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Km 7

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T6/2025

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 389/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025

Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.33	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	3.71	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.97	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.09/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Km 7 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Là Văn Khải

Kiểm soát

Phạm Văn Thế

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 390/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Km 10
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 24/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 390/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.40	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.16	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.74	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.10/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Km 10 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 391/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 25/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 391/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.43	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.03	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.08	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.60	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.11/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Sinh – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 435/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Su Phạm
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 69/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 435/BB ngày 13 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 13/6/2025 - 14/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.22	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.83	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.36/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Sư Phạm – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM, Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 392/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Tấn Hợp – Tổ 1 – P.Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 26/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 392/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.66	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	7.71	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.99	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.20/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu thử : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP Số 2 (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Tấn Hợp – Tổ 1 – phường Chiềng Sinh - TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 393/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt Trường chuyên Sơn La – Tổ 3 – P.Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 27/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 393/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.28	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.03	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.52	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.21/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP Số 2 (vòi nước sinh hoạt nhà Trường Chuyên Sơn La – Tổ 3 – phường Chiềng Sinh - TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 433/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm tăng áp Nậm La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 67/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 433/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

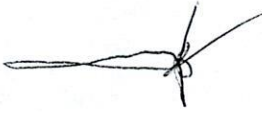
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.76	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	6.29	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**


Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát


Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 434/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bản Mòng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 68/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 434/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.52	2	PP/NTU
2	Màu sắc	TCU	5.89	15	SMEWW 2120C:2023
3	Chỉ số pH	-	6.94	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
4	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 367/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Sản
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 367/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.53	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.03	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.13/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Nà Sản – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
I	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 370/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Cò Nòi
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 370/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.17	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.08	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025



P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.12/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Cò Nồi – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 369/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước 19/5
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 369/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.90	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod:3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.98	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	290	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.30	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH Lod:0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.35	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH Lod: 0.026	0.1	TCVN 6002:1995

7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	452.8	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	KPH Lod: 0.03	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	9	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được tính theo $N = 0.024$.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.06.26.37/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước 19/5 – XNCN Mai Sơn
- 04 Số lượng mẫu : 01
- 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Natri (Na) (*)	mg/l	3,68	200	SMEWW 3500 Na: 2017
05	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,096	0,2	SMEWW 3125:2023
06	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
07	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,21	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
10	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
11	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

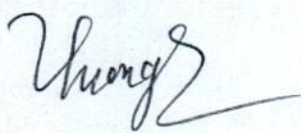
13	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
14	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,20	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
15	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
16	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
17	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
18	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
19	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
20	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
21	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,60	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	3,02	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc








Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 371/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bình Minh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 05/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 371/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



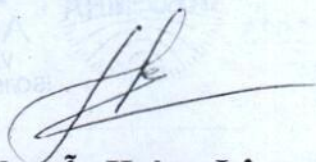
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.42	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.26	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.94	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.10	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.06	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	TCVN 6002:1995

7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	464.2	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	KPH <i>Lod: 0.03</i>	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	11	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mũ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được tính theo $N = 0.024$.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.06.26.38/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước Bình Minh – XNCN Mai Sơn
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Natri (Na) (*)	mg/l	4,01	200	SMEWW 3500 Na: 2017
05	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,106	0,2	SMEWW 3125:2023
06	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
07	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
09	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,30	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
10	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
11	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

13	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
14	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,23	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
15	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
16	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
17	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
18	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
19	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
20	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
21	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,63	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	3,21	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
24	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 368/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chính Mai Sơn
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 368/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.08	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 372/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH Ngân hàng nông nghiệp Mai Sơn –TK5 –TT.Hát Lót
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 06/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 372/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	4.44	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Phụ Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.24/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN Mai Sơn (vòi nước sinh hoạt Ngân hàng nông nghiệp – TK 5 – thị trấn Hát Lót – huyện Mai Sơn)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 373/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Hoàng Thanh Tuấn – TK3 – Cò Nòi – Mai Sơn
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 07/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 373/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.27	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	4.51	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.11	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.29	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số :2025.06.26.25/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN Mai Sơn (vòi nước sinh hoạt nhà Hoàng Thanh Tuấn – TK 3 – xã Cò Nòi – huyện Mai Sơn)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
I	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 401/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Xá
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 35/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 401/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.89	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	7.28	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.16	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.59	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 402/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 36/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 402/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.47	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	4.57	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.99	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.67	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 403/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Lường Ngọc Thịnh – TK8 – TT Quang Huy
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 37/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 403/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.68	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.95	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 404/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Mùi Thị Ánh – TK8 – TT Quang Huy
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 38/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 404/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.67	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	6.32	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.08	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.61	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 397/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 31/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 397/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.42	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.34	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.64	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 398/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Thị Tuyết – TK1 – TT Bắc Yên
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 32/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 398/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.21	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 399/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Hữu Sáu – TK Phiêng Ban - BY
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 33/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 399/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.35	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	3.95	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.22	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 381/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Ly
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 15/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 381/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.53	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.16/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 380/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 380/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.60	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod; 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.62	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.17/TN



- 01 Tên đơn vị thử nghiệm : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Pắc – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 382/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Lò Văn Thịnh – Bản Tả Ngân – TT Thuận Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 16/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 382/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.47	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.06.26.28/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Thuận Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Thịnh – bản Tả Ngần – thị trấn Thuận Châu – huyện Thuận Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 383/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thị Thúy – TK1 – Xã Tông Lệnh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 17/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 383/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.17	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.14	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.25	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số :2025.06.26.29/TN



- 01 Tên đơn vị thử nghiệm : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Thuận Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thị Thuý – TK 1 – xã Tông Lệnh – huyện Thuận Châu)
- 04 Số lượng mẫu : 01
- 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 385/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bất Đông
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 19/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 385/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.09	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.22	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.62	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.14/TN



- 01 Tên đơn vị thử mẫu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bất Đông – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 384/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Sập
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 18/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 384/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.30	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.57	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761

Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 386/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phạm Văn Hải – TK2 – TT Yên Châu

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 20/T6/2025

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 386/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025

Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.24	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Loại: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.22/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Yên Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Phạm Văn Hải – TK 2 – thị trấn Yên Châu – huyện Yên Châu)
- 04 Số lượng mẫu : 01
- 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 387/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Vi Văn Điều – Bản Nà Và – TT Yên Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 21/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 387/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.40	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod; 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.12	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.23/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Yên Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Văn Văn Điều – Bản Nà Và – thị trấn Yên Châu – huyện Yên Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 394/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Mường Giàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 28/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 394/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.18/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh
Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 395/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Điều Thị Duy – Xóm 1 – Mường Giàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 29/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 395/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.13	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Số điện thoại: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2025.06.26.26/TN



- 01 Tên đơn vị thử nghiệm : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai (vòi nước sinh hoạt nhà
Đieu Thị Duy – Xóm 1 – xã Mường Giàng – huyện Quỳnh Nhai)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPII (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 396/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Là Văn Pẩn – B.Huổi Cuối – Xã Mường Giàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 30/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 396/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.14	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.27/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai (vòi nước sinh hoạt nhà
Là Văn Pân – Bản Huổi Cuối – xã Mường Giàng – huyện Quỳnh Nhai)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 409/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưu Điện
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 43/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 409/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

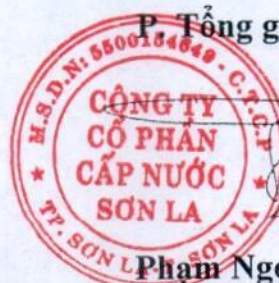
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.37	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.48	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.00	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.19/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bru Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 408/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Bon
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 42/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 408/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.79	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	6.80	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.07	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.26	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	210	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.93	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.36	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	TCVN 6002:1995

7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	289.2	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	KPH Lod: 0.03	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	7	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được tính theo N = 0.024.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 SỐ : 2025.06.26.43/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước Suối Bon – CNCN Mộc Châu
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
03	Natri (Na) (*)	mg/l	4,08	200	SMEWW 3500 Na: 2017
04	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,092	0,2	SMEWW 3125:2023
05	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
06	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
07	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,28	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
09	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
10	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2

13	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,23	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
14	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
15	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
16	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
17	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
18	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
19	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
20	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,48	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
21	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	3,08	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 410/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Bùi Văn Mão – TDP7 – P.Mộc Ly – TX.Mộc Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 44/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 410/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.29	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.02	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

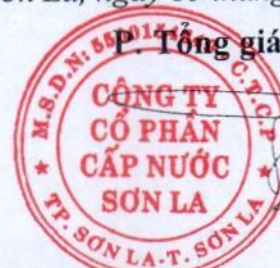
**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số :2025.06.26.30/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Văn Mão – TDP 7 – phường Mộc Lý – TX Mộc Châu)
- 04 Số lượng mẫu : 01
- 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 411/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Nguyễn Văn Diên – TDP4 – P.Mộc Lỵ – TX. MC
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 45/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 411/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.41	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.08	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "--": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số :2025.06.26.31/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Diên – TDP 7 – phường Mộc Lỵ – TX Mộc Châu)
- 04 Số lượng mẫu : 01
- 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 413/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bệnh Viện
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 47/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 413/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.24	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.95	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.65	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.15/TN



01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bệnh Viện – CNCN Mường La
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 412/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sân Bay
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 46/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 412/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.21	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod:3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	89	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.86	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod:0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.11	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	TCVN 6002:1995

7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	126.8	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	KPH <i>Lod: 0.03</i>	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	KPH <i>Lod: 1.5</i>	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mũ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phụng



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được tính theo $N = 0.024$.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.06.26.39/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước Sân Bay – CNCN Mường La
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
03	Natri (Na) (*)	mg/l	3,86	200	SMEWW 3500 Na: 2017
04	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,083	0,2	SMEWW 3125:2023
05	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
06	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
07	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,29	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
09	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
10	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2

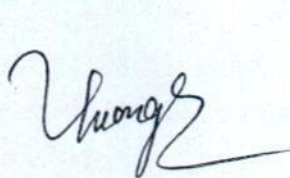
13	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,21	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
14	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
15	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
16	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
17	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
18	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
19	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
20	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,50	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
21	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	3,20	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc






Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 414/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lồc
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 48/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 414/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.00	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	9.46	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 415/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thị Dịu – Bản Nà Lốc – TT Ít Ong
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 49/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 415/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.05	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	11.39	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số :2025.06.26.34/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mường La (vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thị Diệu – Bản Nà Lồc – thị trấn Ít Ong – huyện Mường La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 416/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thị Khoa – TK4 – TT Ít Ong
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 50/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 416/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.22	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.99	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số :2025.06.26.35/TN



- 01 Tên đơn vị : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Mường La (vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thị Khoa – TK 4 – thị trấn Ít Ong – huyện Mường La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 405/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 39/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 405/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.64	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.05	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 407/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Đoàn Thị Thùy – Tổ 9 – TT Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 41/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 407/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.59	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.02	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.26	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 406/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Doãn Đình Tuyển – Bản Nà Him – TT Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 40/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 406/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.24	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	6.99	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 424/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 58/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 424/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.57	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.31	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 426/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Nguyễn Văn Ngọc – B.Hua Mường– Xã Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 60/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 426/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.90	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	11.48	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.09	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.25	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 425/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Vi Văn Thoai – Bản Ban – Xã Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 59/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 425/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.63	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	5.78	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.27	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 422/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Pỏi Lanh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 56/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 422/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.81	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	8.14	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.24	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	84	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.54	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.92	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	TCVN 6002:1995

7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	132.6	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	0.21	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	19	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được tính theo $N = 0.024$.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2025.06.26.40/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước Pối Lanh – CNCN Sốp Cộp
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
03	Natri (Na) (*)	mg/l	4,05	200	SMEWW 3500 Na: 2017
04	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,102	0,2	SMEWW 3125:2023
05	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
06	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
07	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,27	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
09	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
10	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2

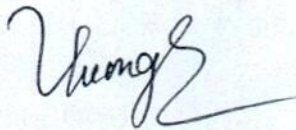
13	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,32	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
14	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
15	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
16	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
17	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
18	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
19	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
20	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,56	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
21	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	3,34	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc









Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 421/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nậm Lạnh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 55/T6/2025
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 421/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
 Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.50	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	12.46	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	64	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.35	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.93	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	TCVN 6002:1995

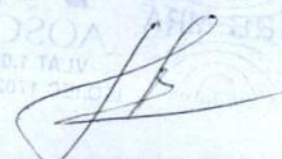
7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	127.1	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	0.21	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	19	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- L_{od} của NO₂ được tính theo N = 0.024.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.06.26.41/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước Nậm Lạnh – CNCN Sốp Cộp
- 04 Số lượng mẫu : 01
- 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
03	Natri (Na) (*)	mg/l	4,16	200	SMEWW 3500 Na: 2017
04	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,105	0,2	SMEWW 3125:2023
05	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
06	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
07	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,33	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
09	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
10	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2

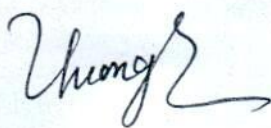
13	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,18	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
14	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
15	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
16	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
17	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
18	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
19	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
20	Bromodicloromethane(*)	µg/l	0,58	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
21	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	3,24	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

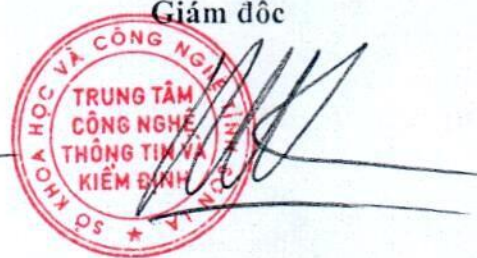
Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc








Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 423/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Dầm Cang
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 57/T6/2025
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 423/BB ngày 10 tháng 6 năm 2025
Ngày phân tích : 11/6/2025 - 12/6/2025



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.53	2	PP/NTU
2	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
3	Màu sắc	TCU	12.52	15	SMEWW 2120C:2023
4	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	76	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.53	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.99	2	TCVN 6180:1996
6	Mangan	mg/L	KPH <i>Lod: 0.026</i>	0.1	TCVN 6002:1995

7	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/L	144.5	1000	PP/TDS
8	Amoni – N	mg/L	0.22	0.3	PP/AM
9	Sunphat SO ₄	mg/L	19	250	PP/SP
10	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2017
11	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881:2011

Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được tính theo N = 0.024.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 SỐ : 2025.06.26.42/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa cấp nước Dầm Cang – CNCN Sốp Cộp
 04 Số lượng mẫu : 01
 05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.06.11/BBGM. Ngày 11 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
02	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
03	Natri (Na) (*)	mg/l	4,11	200	SMEWW 3500 Na: 2017
04	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,097	0,2	SMEWW 3125:2023
05	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
06	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
07	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
08	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,24	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
09	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
10	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2

13	Chlorpyrifos(*)	µg/l	0,16	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
14	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
15	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
16	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
17	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
18	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
19	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
20	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,61	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
21	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	3,17	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
22	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
23	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023

Sơn La, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Thường

Phạm Văn Thế



Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định